

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí trích từ lãi vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 130/TTr-LĐT BXH ngày 08/7/2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng kinh phí trích từ lãi vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: LĐ-TBXH, Tài chính;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

## QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng kinh phí trích từ lãi vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí trích từ lãi vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

#### Điều 3. Mục đích và nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Mục đích sử dụng kinh phí: kinh phí trích từ lãi vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được chi cho hoạt động quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng việc thực hiện các chương trình cho vay đối với người nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài.

2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí: quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, đảm bảo quy định hiện hành của nhà nước.

## Chương II

# QUY ĐỊNH CỤ THỂ CÁC NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ TỔNG HỢP, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHEN THƯỞNG

### Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hội nghị tập huấn nghiệp vụ; sơ kết, tổng kết; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình cho vay đối với người nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; các hoạt động phục vụ công tác quản lý nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và tổng hợp, báo cáo kết quả cho vay. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

2. Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác quản lý nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.

3. Chi khảo sát, điều tra thống kê để phục vụ công tác bố trí, quản lý, sử dụng nguồn vốn, về kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn cho vay đối với người nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài. Nội dung và mức chi theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC).

4. Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cho vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2024 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

5. Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; thực hiện hiệu quả các chương trình cho vay đối với người nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua và khen thưởng.

6. Chi tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 06 năm 2012 của Bộ Tài chính

quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

7. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tín dụng giảm nghèo, tạo việc làm:

a) Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc: mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

b) Làm thêm giờ: thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

c) Chi khác: mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 5. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: đầu năm, căn cứ vào kinh phí lãi vay được chuyển sang từ năm trước và dự kiến kinh phí lãi vay được trích trong năm xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính cùng cấp thẩm định để triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí trích từ lãi vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đảm bảo đúng mục đích, nguyên tắc và quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính: hàng năm, thẩm định dự toán, quyết toán nguồn kinh phí trích từ lãi vay nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Các nội dung khác không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.